

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2017
V/v Tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đô;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Diệp;
2. Ông Đặng Văn Tạng;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Kim Hoa** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 390/2017/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/7/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ T, Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Tổ B, Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ T, Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2017; biên bản hòa giải ngày 12/7/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị H và anh P kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Cao Lãnh ngày 14/10/2008. Trong thời gian đầu sống chung vợ chồng vẫn hạnh phúc, thời gian sau anh P đi làm nhưng ít phụ gia đình, anh P chỉ gửi tiền về lo cho gia đình anh P, để chị H phải tự đi làm lo gia đình và chăm sóc con. Từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Chị H đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh P không thay đổi. Xét thấy hôn nhân không đạt được mục đích nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn P.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 10/5/2008, hiện đang sống chung với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Trong quá trình sống chung vợ chồng không có nợ chung.

Tại biên bản hòa giải ngày 12/7/2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Lê Văn P trình bày:

- Về hôn nhân: Anh P thừa nhận thời gian chung sống với nhau, cũng như việc vợ chồng có đăng ký kết hôn như chị H trình bày. Vợ chồng sống chung do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn với nhau là đúng. Nay vợ chồng không xây dựng được hạnh phúc nhưng do anh vẫn còn thương vợ và con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 10/5/2008, hiện đang sống chung với chị H. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh P yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Tại phiên tòa hôm nay anh P đồng ý để con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Trong quá trình sống chung vợ chồng không có nợ chung.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

1. Trích lục kết hôn Nguyễn Thị Mỹ H – Lê Văn P do UBND xã số 309/TLKH-BS ngày 19/6/2017 (Bản sao);

2. Giấy trích lục khai sinh tên Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 30/10/2008 (Bản sao);

Các tài liệu trong hồ sơ các đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 12/7/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Mỹ H có đơn yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn P. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Xin ly hôn*”.

Anh Lê Văn P là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ Ấp B, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Trong Quyết định xét xử số 127/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/7/2017 thì Hội thẩm nhân dân chính thức là ông Dương Tấn Lợi và Hội thẩm nhân dân dự khuyết là ông Phạm Phước Tâm, bà Hồ Thị Mai Hương và ông Trần Văn Bé Hai. Tuy nhiên, ông Lợi, ông Tâm, bà Hương và ông Bé Hai đều bận công tác đột xuất nên thay thế Hội thẩm nhân dân là ông Đặng Văn Tăng để tham gia Hội đồng xét xử. Các đương sự có mặt tại phiên tòa thống nhất với sự thay đổi này nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh P thừa nhận chung sống vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Cao Lãnh ngày 14/10/2008. Theo chị H trình bày, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh P không phụ giúp chị H trong việc gia đình, chăm sóc con và có nhiều mâu thuẫn về kinh tế. Chị H nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh P vẫn không thay đổi. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh P. Xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh P là hợp pháp, chị H yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ. Bởi vì, chị H và anh P đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, anh P cho rằng còn thương vợ nhưng anh P không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng để duy trì hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng nên căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

- Về con chung: Chị H và anh P trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 10/5/2008. Tại phiên tòa hôm chị H và anh P thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị Mỹ H được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Thị Ngọc H. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

Anh Lê Văn P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: Chị H và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H và anh P đều thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án thì chị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 15542 ngày 28/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ H.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với anh Lê Văn P.

2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Mỹ H được nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 10/5/2008. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

Anh Lê Văn P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị H và anh P đều thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 theo Biên lai thu tiền số 15542 ngày 28/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Đô